

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THỊNH ĐÁN**
Số: 06 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Thịnh Đán, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của UBND
phường Thịnh Đán năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THỊNH ĐÁN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách năm 2015;

Căn cứ Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định về chức danh số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2018/NQ- HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 50/2016/TT-BTC ngày 31/12/2017 của Bộ tài chính quy định về Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Xét đề nghị của văn phòng – thống kê UBND phường và Ban tài chính phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế chi tiêu nội bộ của UBND phường Thịnh Đán năm 2023.

Điều 2. Công chức văn phòng – thống kê Phường, Ban tài chính, bộ phận kế toán, các bộ phận chuyên môn, ban ngành đoàn thể, tổ dân phố, tập thể, cá nhân liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- TT Đảng ủy - HĐND phường;
- LD UBND phường;
- MTTQ và các đoàn thể phường;
- Như điều 2;
- Lưu VT, KT.



Nguyễn Văn Nam

QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của UBND phường Thịnh Đán)



NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thực hiện Quyết định số 06 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của UBND phường Thịnh Đán thành phố Thái Nguyên về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của UBND phường Thịnh Đán năm 2022;

UBND phường Thịnh Đán được quyền: Thực hiện nhiệm vụ của một cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Nguồn kinh phí hoạt động của UBND phường từ các nguồn sau:

Kinh phí do Ngân sách Nhà nước cấp thông qua dự toán thu, chi ngân sách hàng năm.

1. Thu ngân sách:

Bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí được điều tiết qua kho bạc, thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và các khoản huy động đóng góp khác tại địa phương.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương gồm:

* Chi đầu tư phát triển:

- Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội do địa phương quản lý;
- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

* Chi thường xuyên:

- Các hoạt động sự nghiệp kinh tế, giáo dục và đào tạo, y tế, xã hội, văn hóa thông tin văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, các hoạt động sự nghiệp khác do địa phương quản lý;
- Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội tại địa phương;
- Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương;
- Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội ở địa phương theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng chính sách do địa phương quản lý;
- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

Điều 2. Ngân sách phường Thịnh Đán đảm bảo mọi hoạt động quản lý Nhà nước trên địa bàn phường bao gồm: Đảng uỷ - HĐND - UBND phường, Ủy

ban Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, hội Cựu chiến binh phường, hỗ trợ cho hoạt động của hội chữ thập đỏ, hội nạn nhân chất độc da cam, hội Cựu thanh niên xung phong, Hội người cao tuổi....

Điều 3. Quy chế chi tiêu nội bộ bao gồm các qui định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu áp dụng thống nhất trong toàn phường, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, duy trì hoạt động thường xuyên và tăng cường hiệu quả của công tác quản lý trên nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai phân phối theo lao động và trách nhiệm của từng người ở từng vị trí công tác.

Chương II

NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG QUY CHẾ

Điều 4. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng trên nguyên tắc

1. Quy chế bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức áp dụng thống nhất trong toàn phường, đảm bảo cho các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao, sử dụng có hiệu quả kinh phí và tăng cường công tác quản lý trên nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai, tiết kiệm, chống lãng phí, phân phối theo lao động và trách nhiệm.

2. UBND phường quy định mức chi căn cứ vào các Nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ Tài chính và các quy định của UBND Tỉnh, thành phố theo quy định hiện hành.

3. Những nội dung chưa ban hành chế độ, UBND phường chỉ đạo xây dựng mức chi cho từng nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế và nguồn tài chính của phường.

Chương III

NHỮNG NỘI DUNG CHI

Mục 1

TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG, PHỤ CẤP

Điều 5. Xác định quỹ tiền lương của phường

- Căn cứ Nghị định số 92/2009/CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quy định số lượng cán bộ, công chức phường, mức lương, hệ số lương, phụ cấp và mức tăng lương tối thiểu của từng thời kỳ để xác định tổng quỹ lương của phường.

- Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh về quy định mức phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách để xác định tổng mức phụ cấp chi trả cho cán bộ không chuyên trách theo qui định.

Điều 6. Tiền công lao động hợp đồng dưới 1 năm.

Thực hiện trả tiền công theo hợp đồng lao động đã ký giữa UBND phường và người lao động, tùy theo tính chất, mức độ công việc được giao. Chủ tịch

UBND phường thống nhất với các thành viên UBND phường mức chi tiền công thoả thuận trả cho người lao động.

Điều 7. Tiền lương đối với những ngày nghỉ ốm đau, thai sản.

Quỹ tiền lương theo ngày công không chi trả mà do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả lương bảo hiểm xã hội theo chế độ qui định trong Luật Bảo hiểm xã hội.

Đối với trường hợp nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản: Theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. Nếu lao động nữ đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con ngoài lương Bảo hiểm xã hội vẫn được hưởng tiền lương tiền công theo quy định.

Điều 8. Hỗ trợ tiền cho cán bộ, công chức, bán chuyên trách đi học, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.

Căn cứ vào các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ ngành chuyên môn, quyết định, quy định của địa phương và tùy theo tình hình kinh phí của đơn vị, Chủ tịch UBND phường xem xét hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức trong đơn vị mình được cử đi học, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, theo quy định hiện hành.

Mục 2

BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Điều 9. Việc trích Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp thực hiện theo chế độ hiện hành do Luật BHXH Nhà nước quy định.

Mục 3

CHẾ ĐỘ THANH TOÁN CÔNG TÁC PHÍ

Điều 10. Mức chi công tác phí

1. Các điều kiện để được thanh toán công tác phí.
 - Thực hiện đúng chức trách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
2. Những trường hợp sau đây không được thanh toán công tác phí.
 - Thời gian đi điều trị, điều dưỡng tại cơ sở y tế, nhà điều dưỡng...
 - Những ngày học ở trường, lớp đào tạo tập trung dài hạn, ngắn hạn đã được hưởng chế độ đối với cán bộ đi học.
3. Mức chi công tác phí: Thanh toán công tác phí theo hình thức khoán: Mức khoán: 200.000 đồng/tháng/người.

Mục 4

CHI TIÊU HỘI NGHỊ

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

Đối tượng áp dụng chế độ chi tiêu hội nghị theo quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ tài chính quy định chế độ công tác phí,

chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 34/2017/NQ- HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v Quy định thực hiện chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên

2. Hội đồng nhân dân: Nội dung chi phục vụ cho hoạt động của hội đồng nhân dân thực hiện theo nghị quyết của HĐND tỉnh. Mức chi cho nội dung hoạt động của HĐND cân đối vào nguồn thu ngân sách của địa phương, Chủ tịch UBND phường duyệt chi cụ thể đối với từng nội dung chi sau khi thống nhất với Chủ tịch HĐND phường.

3. Khi tổ chức hội nghị, thủ trưởng đơn vị, các ban ngành đoàn thể, tổ chức xã hội phải nghiên cứu sắp xếp địa điểm hợp lý; thực hiện lồng ghép các nội dung vấn đề, công việc cần xử lý; kết hợp các loại cuộc họp với nhau một cách hợp lý; chuẩn bị kỹ đầy đủ đúng yêu cầu nội dung cuộc họp, tùy theo tính chất, nội dung, mục đích, yêu cầu của cuộc họp, người triệu tập cuộc họp phải cân nhắc kỹ và quyết định thành phần, số lượng người tham dự cuộc họp cho phù hợp, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

Đơn vị tổ chức hội nghị phải thực hiện theo đúng chế độ chi tiêu hội nghị quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC, không phô trương hình thức, không được tổ chức liên hoan, chiêu đãi, không chi các hoạt động kết hợp tham quan, nghỉ mát, không chi quà tặng, quà lưu niệm. Kinh phí tổ chức hội nghị được bố trí sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị

4. Thời gian tổ chức các cuộc hội nghị.

- Họp tổng kết công tác năm không quá 1 ngày;
- Họp sơ kết theo tính chất và nội dung của chuyên đề tổ chức họp không quá 1 ngày;
- Họp tập huấn, triển khai nhiệm vụ công tác 1 ngày;
- Thời gian các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, họp các Ban của Hội đồng nhân dân không thực hiện theo quy định tại nghị quyết số 10/2018/NQ- HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Thái Nguyên

Nội dung chi và mức chi tổ chức hội nghị

1. Tổ chức hội nghị được chi các nội dung sau:

- b) Tiền tài liệu; bút, giấy (nếu có) cho đại biểu tham dự hội nghị; chi thuê giảng viên, bồi dưỡng báo cáo viên.
- c) Tiền nước uống trong cuộc họp.
- d) Chi hỗ trợ tiền ăn, cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.
- e) Các khoản chi khác như: trang trí hội trường.

Đối với các khoản chi về khen thưởng thi đua trong cuộc họp tổng kết hàng năm, chi cho công tác tuyên truyền không được tính trong kinh phí tổ chức hội nghị, mà phải tính vào khoản chi khen thưởng, chi tuyên truyền của đơn vị.

2. Một số mức chi cụ thể:

a) Mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước như sau:

Cuộc họp do phường tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): Mức chi hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 100.000 đồng/ngày/người.

b) Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên đối với các cuộc họp tập huấn nghiệp vụ, các lớp phổ biến, quán triệt triển khai cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước; chi bồi dưỡng báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị theo mức chi quy định hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước.

c) Chi tiền nước uống trong cuộc họp: Tối đa không quá mức 20.000 đồng/buổi/đại biểu.

d) Các khoản chi khác như: trang trí hội trường: Maket hội nghị chi theo hóa đơn thực tế phát sinh.

đ) Các khoản chi phí thuê mướn khác phục vụ hội nghị như: Thuê hội trường, thuê bàn ghế, in sao tài liệu, thuê âm ly loa đài phải có hợp đồng, kèm theo hóa đơn chi theo thực tế phát sinh.

MỤC 5

ĐIỀU 12: SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN LIÊN LẠC

1. Trang bị, quản lý và sử dụng điện thoại

Căn cứ Thông tư 50/2016/TT-BTC ngày 31/12/2017 của Bộ tài chính qui định về Quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của các cơ quan, đơn vị cấp xã

2. Quản lý và sử dụng điện thoại và mạng:

Để đáp ứng nhu cầu liên lạc phục vụ công việc của đơn vị trên tinh thần có hiệu quả và tiết kiệm, chi theo hóa đơn thực tế phát sinh.

MỤC 6

ĐIỀU 14: THANH TOÁN CHI PHÍ NGHIỆP VỤ THƯỜNG XUYÊN

1. Chi hỗ trợ các hoạt động của các đơn vị, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội phường: Căn cứ vào dự toán được phân bổ chi đầu năm, hoạt động của các đoàn thể trong năm đã sử dụng hết dự toán nhưng có những nhiệm vụ phát sinh, thì chủ tài khoản căn cứ vào nguồn cân đối ngân sách của địa phương duyệt chi hỗ trợ tùy thuộc vào tính chất và nội dung công việc cụ thể.

2. Chi tiền may trang phục, đồng phục cho cán bộ, công chức của phường hàng năm được bố trí tùy thuộc vào nguồn cân đối ngân sách của địa phương.

3. Mua sắm TSCĐ, xây dựng cơ sở hạ tầng được thông qua Thường trực Đảng ủy - HĐND - UBND phường bàn bạc thống nhất quyết định và theo quy định của thông tư 50/2016/TT-BTC ngày 31/12/2017 qui định về chế độ mua sắm tài sản.

4. Thanh toán tiền chè, nước uống tại đơn vị: tiền nước uống của các phòng tại đơn vị chi tối đa không quá 02 bình (bình 20lít)/ phòng/ tháng, chè uống tối đa không quá 1kg/phòng/tháng.

5. Các khoản chi khác phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương do Chủ tài khoản cân đối duyệt chi;

6. Thăm hỏi ốm đau, thăm viếng các đám tang.

Những trường hợp là cán bộ công chức, người lao động ốm đau dài ngày hoặc bị tai nạn rủi ro, đặc biệt khó khăn thường trực Đảng ủy - HĐND - UBND phường sẽ bàn bạc thống nhất trợ cấp khó khăn đột xuất. Mức trợ cấp không quá 500.000đ/người.

7. Chi tiền chấm công làm thêm giờ thực hiện theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Tối đa không quá 200 giờ/người/năm. Được chi theo hệ số lương hiện hưởng của từng đối tượng cụ thể.

Đối với lực lượng dân quân trực sẵn sàng chiến đấu theo công văn chỉ thị của thành phố chủ tài khoản cân đối ngân sách phân bổ cho quân sự hàng năm, bố trí cho lực lượng trực cho hợp lý. Mức chi huấn luyện dân quân hàng năm thực hiện theo Luật dân quân và đề án của thành phố

Đối với lực lượng công an, ban bảo vệ dân phố tuần tra đêm phải lập kế hoạch tuần tra cụ thể và bảng chấm công trực, có danh sách, cân đối nguồn thu ngân sách và tùy theo tính chất công việc chi hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ dân phố trực đêm, mức chi 100.000đ/ người/ đêm.

8. Chi chúc mừng các đơn vị ngày thành lập:

Đối với các đơn vị chúc mừng thành lập: Chi tối đa không quá 500.000đ/lần

ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Trong quá trình thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan nếu có thay đổi, bổ sung các điều khoản thì được thông qua hội nghị cán bộ, công chức.

Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng căn cứ vào các thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính ban hành và thảo luận dân chủ, công khai và được thông qua tại hội nghị cán bộ, công chức của UBND phường bằng phương thức bỏ phiếu kín, và có hiệu lực kể từ ngày ký./.